

Thanh Hoá, ngày 17 tháng 10 năm 2020

Số 45 -QĐ/ĐUK

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra
Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh, nhiệm kỳ 2020 - 2025**

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Quy định số 30-QĐ/TW, ngày 26/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng quy định về thi hành Chương VII, Chương VIII Điều lệ Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh, nhiệm kỳ 2020- 2025;
- Xét đề nghị của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh.

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ KHỐI
QUYẾT ĐỊNH**

Điều 1. Ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh, nhiệm kỳ 2020 - 2025 kèm theo Quyết định này .

Điều 2. Ban Chấp hành Đảng bộ Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh, các ban, Văn phòng Đảng ủy, các đảng bộ, chi bộ cơ sở và các đơn vị, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- UBKT Tỉnh ủy,
- Ủy viên BCH Đảng bộ,
- Ủy viên UBKT Đảng ủy,
- Đảng bộ, chi bộ cơ sở,
- Lưu VT, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

T/M BAN CHẤP HÀNH

BÍ THƯ



Trịnh Tuấn Sinh

QUY CHẾ
LÀM VIỆC CỦA ỦY BAN KIỂM TRA ĐẢNG ỦY KHỐI
NHIỆM KỲ 2020 - 2025

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 45 - QĐ/ĐUK, ngày 07/10/2020
của Ban Chấp hành Đảng bộ Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh)*

Chương I
CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN
CỦA ỦY BAN KIỂM TRA ĐẢNG ỦY KHỐI

Điều 1. Chức năng

1. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh (sau đây viết tắt là UBKT Đảng ủy) là cơ quan tham mưu cho cấp ủy và thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng trong Đảng bộ Khối theo quy định của Điều lệ Đảng; thực hiện các nhiệm vụ do Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối giao.

2. Là cơ quan chuyên môn, nghiệp vụ về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng của Đảng ủy Khối.

3. UBKT Đảng ủy do Ban Chấp hành Đảng bộ Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh, nhiệm kỳ 2020 - 2025 bầu, gồm có một số đồng chí trong Đảng ủy và một số đồng chí ngoài Đảng ủy. Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy do Ban Chấp hành Đảng bộ bầu trong số các thành viên của UBKT.

Điều 2. Nhiệm vụ của Ủy ban Kiểm tra

1. Quyết định phương hướng, nhiệm vụ, chương trình công tác kiểm tra, giám sát của UBKT Đảng ủy; thực hiện sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát theo quy định.

2. Trực tiếp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật trong Đảng do Điều lệ Đảng quy định; các quy định của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư Trung ương Đảng; Quy chế làm việc và các hướng dẫn của ủy ban kiểm tra cấp trên:

2.1. Kiểm tra đảng viên, kể cả cấp ủy viên cùng cấp khi có dấu hiệu vi phạm tiêu chuẩn đảng viên, tiêu chuẩn cấp ủy viên và trong việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên.

2.2. Kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới khi có dấu hiệu vi phạm trong việc chấp hành Cương lĩnh Chính trị, Điều lệ Đảng, các nguyên tắc tổ chức của Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Đảng, của Tỉnh ủy và của Đảng ủy Khối.

2.3. Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng.

2.4. Giám sát cấp ủy viên cùng cấp, cán bộ diện cấp ủy cùng cấp quản lý và tổ chức đảng cấp dưới về việc thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, nghị quyết của cấp ủy và đạo đức, lối sống theo quy định của Ban Chấp hành Trung ương.

2.5. Xem xét, kết luận những trường hợp vi phạm kỷ luật, quyết định hoặc đề nghị thi hành kỷ luật và giải quyết khiếu nại kỷ luật theo quy định của Điều lệ Đảng.

2.6. Giải quyết tố cáo đối với tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên thuộc diện Đảng ủy Khối quản lý.

2.7. Kiểm tra tài chính của cấp ủy cấp dưới và của cơ quan tài chính của cấp ủy cùng cấp.

3. Tham mưu giúp Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy tiến hành công tác kiểm tra, giám sát theo quy định của Điều lệ Đảng và thực hiện nhiệm vụ do Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy giao.

3.1. Báo cáo các vụ kỷ luật, giải quyết tố cáo, khiếu nại thuộc thẩm quyền xem xét, quyết định của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy.

3.2. Chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng cấp dưới, đảng viên trong Đảng bộ thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật trong Đảng.

3.3. Tổ chức triển khai các quyết định, kết luận, thông báo của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy về thi hành kỷ luật, giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên có liên quan trong việc thực hiện các quyết định, kết luận, thông báo đó.

3.4. Tham gia ý kiến, kiến nghị những vấn đề liên quan đến công tác cán bộ và cán bộ thuộc diện Đảng ủy Khối quản lý. Tham mưu, đề xuất với cấp ủy những vấn đề về công tác tổ chức cán bộ của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy và ủy ban kiểm tra cơ sở theo thẩm quyền.

4. Phối hợp với các ban của Đảng ủy tham mưu cho Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy xây dựng phương hướng, nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát; tổ chức lực lượng để kiểm tra, giám sát tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên chấp hành cương lĩnh, nghị quyết, chỉ thị của Đảng (theo Điều 30 Điều lệ Đảng); theo dõi việc thực hiện Quy chế làm việc của Đảng ủy Khối và kiến nghị với Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy nhằm thực hiện đúng Quy chế.

Điều 3. Quyền hạn của Ủy ban Kiểm tra

1. UBKT Đảng ủy được yêu cầu các tổ chức đảng cấp dưới, cấp ủy viên và đảng viên báo cáo tình hình, cung cấp tài liệu về những vấn đề có liên quan đến nội dung kiểm tra, giám sát; được yêu cầu các tổ chức đảng có liên quan phối hợp hoạt động trong công tác kiểm tra, giám sát. Các tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên phải nghiêm túc thực hiện yêu cầu của UBKT Đảng ủy.

Trong quá trình UBKT Đảng ủy tiến hành công tác kiểm tra, giám sát, các tổ chức đảng và đảng viên được kiểm tra, giám sát, thấy có vấn đề gì cần tham gia ý kiến thì trao đổi với UBKT Đảng ủy không được can thiệp hoặc gây khó khăn trở ngại cho việc kiểm tra, giám sát. Khi báo cáo Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy, UBKT Đảng ủy cần trình bày những ý kiến của tổ chức đảng và đảng viên về vấn đề có liên quan, kể cả những ý kiến trái với ý kiến của UBKT Đảng ủy.

2. Thành viên của UBKT Đảng ủy không phải là ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ được mời dự các hội nghị của Ban Chấp hành Đảng bộ (trừ những vấn đề Ban Chấp hành cần bàn riêng) khi được đồng chí Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy phân công.

3. UBKT Đảng ủy được cử cán bộ, ủy viên của Ủy ban đến các tổ chức đảng cơ sở để thực hiện nhiệm vụ công tác kiểm tra, giám sát; dự các cuộc họp của ban chấp hành, ban thường vụ cấp uỷ, uỷ ban kiểm tra đảng ủy cơ sở bàn về công tác kiểm tra, giám sát hoặc những công việc liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát, những công việc liên quan đến công tác xây dựng Đảng.

4. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, nếu phát hiện tổ chức đảng hoặc đảng viên có những quyết định hoặc việc làm có dấu hiệu sai, trái với Cương lĩnh Chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước thì UBKT Đảng ủy được quyền yêu cầu tổ chức đảng hoặc đảng viên xem xét lại quyết định hoặc việc làm đó. Đồng thời, thông báo hoặc báo cáo kịp thời với cấp có thẩm quyền để xem xét, giải quyết.

5. Các tổ chức đảng và đảng viên phải chấp hành đầy đủ, kịp thời các kết luận, quyết định, thông báo thuộc thẩm quyền của UBKT Đảng ủy về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng; UBKT Đảng ủy kiểm tra, đôn đốc và giám sát việc thực hiện các kết luận, quyết định, thông báo đó.

Điều 4. Trách nhiệm, quyền hạn của thành viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy

1. Được UBKT Đảng ủy phân công phụ trách một số lĩnh vực, địa bàn; có nhiệm vụ thường xuyên báo cáo với Thường trực UBKT; chịu trách nhiệm chính trước Ủy ban về hoạt động công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng thuộc phạm vi phụ trách theo đúng quy định của Điều lệ Đảng, Quy chế làm việc của UBKT Đảng ủy.

2. Trực tiếp chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ do UBKT Đảng ủy phân công; tham gia các tổ (đoàn) kiểm tra, giám sát do Ban Thường vụ hoặc UBKT Đảng ủy phân công.

3. Nghiên cứu, đề xuất các chủ trương, biện pháp về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng; chủ động nắm tình hình; phát hiện, đề xuất biện pháp giải quyết những vấn đề thuộc phạm vi phụ trách để báo cáo đồng chí Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

4. Tham dự đầy đủ các kỳ họp của UBKT Đảng ủy; thảo luận, biểu quyết và cùng với Ủy ban chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Đảng ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ về các quyết định đó.

5. Giữ mối liên hệ với cấp ủy, ủy ban kiểm tra, các tổ chức đảng trong phạm vi phụ trách. Phối hợp chặt chẽ với các thành viên khác của UBKT Đảng ủy trong việc thực hiện các nhiệm vụ của Ủy ban phân công. Giúp UBKT Đảng ủy trong việc xây dựng, thực hiện chương trình, kế hoạch công tác.

Điều 5. Trách nhiệm, quyền hạn của Thường trực Ủy ban, Chủ nhiệm và các Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy

1. *Trách nhiệm, quyền hạn của Thường trực Ủy ban Kiểm tra* (Chủ nhiệm, các Phó chủ nhiệm): Chịu trách nhiệm chỉ đạo, điều hành việc thực hiện các nhiệm vụ cụ thể:

- Quyết định triệu tập và chuẩn bị nội dung các kỳ họp của UBKT; chuẩn bị báo cáo tổng kết công tác kiểm tra, giám sát nhiệm kỳ, báo cáo tổng kết hằng năm, báo cáo sơ kết 6 tháng; báo cáo tổng kết và sơ kết các chuyên đề kiểm tra, giám sát; báo cáo công tác kiểm tra, giám sát và những vấn đề theo yêu cầu của Đảng ủy và ủy ban kiểm tra cấp trên; hướng dẫn và chỉ đạo nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát đối với ủy ban kiểm tra cấp dưới.

- Chủ động giải quyết công việc của UBKT, nhất là công việc đột xuất giữa hai kỳ họp của UBKT.

- Tham gia ý kiến về bầu bổ sung, điều động, phân công công tác đối với chủ nhiệm, phó chủ nhiệm, ủy viên ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở. Phối hợp với Ban Tổ chức Đảng ủy Khối thẩm định nhân sự đề xuất bổ nhiệm, đề bạt và giới thiệu ứng cử các chức danh lãnh đạo quản lý thuộc đối tượng Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý.

2. *Trách nhiệm, quyền hạn của Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy*

- Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy về toàn bộ hoạt động công tác kiểm tra, giám sát của UBKT Đảng ủy. Thường xuyên giữ mối liên hệ công tác của UBKT Đảng ủy với Ban Thường vụ Đảng ủy và Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

- Phụ trách chung, điều hành mọi công việc trong Ủy ban; chủ trì các công việc, các cuộc họp của UBKT Đảng ủy; trực tiếp chỉ đạo thực hiện các nội dung công việc của UBKT Đảng ủy.

- Khi cần thiết, Ban Thường vụ Đảng ủy giao trực tiếp chỉ đạo, chủ trì một số cuộc kiểm tra, giám sát hoặc thẩm tra, xác minh những trường hợp tổ chức đảng, đảng viên là cán bộ lãnh đạo chủ chốt của Đảng ủy và các thành viên UBKT Đảng ủy có dấu hiệu vi phạm, bị tố cáo.

- Trực tiếp chỉ đạo và phối hợp với Ban Tổ chức Đảng ủy chuẩn bị nhân sự UBKT Đảng ủy giới thiệu để Ban Chấp hành Đảng bộ bầu bổ sung khi cần và

chuẩn bị nguồn quy hoạch nhân sự cho nhiệm kỳ tiếp theo. Trực tiếp chỉ đạo việc xây dựng tổ chức, bộ máy, đội ngũ cán bộ của cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy. Kiểm tra đôn đốc các thành viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ được phân công. Tham gia ý kiến với cấp ủy cơ sở trực thuộc Đảng bộ nhân sự ủy ban kiểm tra, nhân sự chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở.

3. Trách nhiệm, quyền hạn của Phó Chủ nhiệm Thường trực Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy

- Thực hiện chức trách và quyền hạn của thành viên UBKT Đảng ủy (ghi tại Điều 3 và khoản 1 Điều 4 Quy chế này).

- Cùng với Chủ nhiệm chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy về toàn bộ hoạt động công tác kiểm tra, giám sát của UBKT Đảng ủy. Tham mưu xây dựng các chương trình, kế hoạch công tác của Ban Thường vụ Đảng ủy; giúp Thường trực Ủy ban và Chủ nhiệm điều hành Cơ quan Ủy ban thực hiện chương trình, kế hoạch công tác và các quyết định, kết luận của Ủy ban. Trực tiếp chỉ đạo việc chuẩn bị các nội dung, chương trình công tác hằng năm, sáu tháng, hằng tháng và các kỳ họp của Ủy ban. Hoàn chỉnh các văn bản theo các quyết định, kết luận của Ủy ban.

- Thay mặt Chủ nhiệm điều hành, giải quyết công việc và ký một số văn bản của Ủy ban hoặc các văn bản khi được Chủ nhiệm ủy quyền.

- Phụ trách một số lĩnh vực công tác và theo dõi địa bàn theo sự phân công của UBKT; tổng hợp và báo cáo các vụ việc khi đưa ra UBKT xem xét hoặc trình Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, quyết định.

4. Trách nhiệm của các Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy

- Thực hiện chức trách và quyền hạn của thành viên UBKT Đảng ủy (ghi tại Điều 3 và Khoản 1 Điều 4 Quy chế này).

- Phụ trách một số lĩnh vực công tác và theo dõi địa bàn theo sự phân công của UBKT; giúp Chủ nhiệm tổng hợp số liệu báo cáo thống kê công tác 6 tháng, năm của UBKT và tham mưu xây dựng báo cáo 6 tháng, báo cáo tổng kết năm về công tác kiểm tra, giám sát.

- Khi Chủ nhiệm và Phó chủ nhiệm Thường trực đi vắng, trực tiếp điều hành công việc hàng ngày, báo cáo kịp thời kết quả giải quyết cho đồng chí Chủ nhiệm biết; ký một số văn bản thay mặt UBKT khi được Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra ủy quyền.

Chương II

NGUYÊN TẮC VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC CỦA ỦY BAN KIỂM TRA ĐẢNG ỦY

Điều 6. Nguyên tắc làm việc

1. UBKT Đảng ủy làm việc dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ, trực tiếp và thường xuyên là Ban Thường vụ Đảng ủy; sự chỉ đạo, kiểm tra, giám sát của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

2. UBKT Đảng ủy thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, làm việc theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số. Các thành viên của Ủy ban tham gia thảo luận và biểu quyết các quyết định của Ủy ban, được bảo lưu ý kiến của mình nhưng phải nói và làm theo theo quyết định của tập thể đã thông qua.

Điều 7. Chế độ làm việc

1. UBKT Đảng ủy thực hiện chế độ báo cáo, sơ kết, tổng kết công tác theo quy định và yêu cầu của Đảng ủy, của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

2. UBKT Đảng ủy họp mỗi tháng 1 lần và họp bất thường khi cần thiết.

3. Mỗi năm/02 lần, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy mở hội nghị sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra với Ủy ban Kiểm tra cơ sở; khi cần thiết mở hội nghị bất thường được mời Thường trực cấp ủy cơ sở đến dự.

4. Hằng năm, tập thể Ủy ban và từng thành viên UBKT Đảng ủy thực hiện tự phê bình, phê bình về trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ, về chấp hành Quy chế làm việc, về phẩm chất, đạo đức, lối sống.

Chương III

CÁC MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA ỦY BAN KIỂM TRA ĐẢNG ỦY

Điều 8. Sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy đối với Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy

1. Việc ban hành hoặc bổ sung, sửa đổi Quy chế làm việc của UBKT Đảng ủy do Ban Chấp Đảng bộ xem xét, quyết định trên cơ sở đề xuất của UBKT Đảng ủy.

2. Định kỳ sáu tháng một lần, UBKT Đảng ủy báo cáo với Ban Chấp hành Đảng bộ về kết quả thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng. Thường xuyên báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy về kết quả thực hiện chương trình, kế hoạch công tác của UBKT và thực hiện nhiệm vụ cấp ủy giao. Đối với những vụ kỷ luật, khiếu nại kỷ luật đảng thuộc thẩm quyền của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy quyết định, UBKT có trách nhiệm thực hiện các quy trình, thủ tục xem xét, báo cáo và chuẩn bị hồ sơ để trình Ban Thường vụ hoặc Ban Chấp hành Đảng bộ xem xét quyết định.

UBKT Đảng ủy chấp hành các kết luận, quyết định của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy và của các tổ chức đảng cấp trên về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng. Trường hợp UBKT Đảng ủy có ý kiến khác với kết luận, quyết định của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy thì UBKT Đảng ủy chấp hành các kết luận đó và có quyền báo cáo Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy biết để xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

Điều 9. Mối quan hệ với các Ban của Đảng ủy

1. *Mối quan hệ với Ban Tổ chức Đảng ủy:* Phối hợp với Ban Tổ chức Đảng ủy trong việc giúp Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ xây dựng chương trình công tác toàn khóa và năm; chuẩn bị, thẩm định và chuẩn y nhân sự cấp ủy, ủy ban kiểm tra cấp ủy trực thuộc; đánh giá, bố trí, đề bạt, bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng đối với cán bộ thuộc diện Đảng ủy quản lý; xem xét xử lý đảng viên là cán bộ chủ chốt và cán bộ thuộc diện Đảng ủy quản lý khi vi phạm kỷ luật.

2. *Mối quan hệ với Văn phòng Đảng ủy:* Phối hợp với Văn phòng Đảng ủy giúp Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ xây dựng chương trình công tác toàn khóa và năm. Văn phòng cung cấp cho Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy những thông tin cần thiết về các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn hoặc liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban Kiểm tra. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy cung cấp tình hình về công tác kiểm tra, giám sát và tài liệu cần thiết cho Văn phòng Đảng ủy để phục vụ sự lãnh đạo của Đảng ủy.

3. *Mối quan hệ với Ban Tuyên giáo Đảng ủy:* Phối hợp với Ban Tuyên giáo giúp Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ xây dựng chương trình công tác toàn khóa và năm; nắm bắt tình hình tư tưởng, ý thức chấp hành kỷ luật của cán bộ đảng viên và thông qua các ý kiến tham gia góp ý của quần chúng, phát hiện tổ chức đảng và đảng viên vi phạm kỷ luật Đảng, pháp luật của Nhà nước ở địa phương và nơi công tác. Trên cơ sở đó để phối hợp làm tốt công tác bồi dưỡng nghiệp vụ, tuyên truyền, giáo dục, thuyết phục và ngăn chặn khi tổ chức đảng và đảng viên có dấu hiệu vi phạm, giữ gìn kỷ cương kỷ luật trong Đảng.

Điều 10. Mối quan hệ với các cơ quan Nhà nước và các tổ chức có liên quan

UBKT Đảng ủy có kế hoạch phối hợp công tác, trao đổi tình hình với các cơ quan: Sở Nội vụ, Thanh tra tỉnh, Viện kiểm sát, Tòa án và các cơ quan chức năng có liên quan trong việc nắm thông tin, phát hiện dấu hiệu vi phạm của các tổ chức đảng, đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý và những vụ liên quan đến nhiều cán bộ là đảng viên thuộc Đảng bộ vi phạm kỷ luật, gây hậu quả nghiêm trọng để xem xét, xử lý kỷ luật đảng và kiến nghị kỷ luật hành chính, đoàn thể được kịp thời.

Điều 11. Mối quan hệ với cấp ủy cơ sở trực thuộc Đảng bộ

1. UBKT Đảng ủy hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các Đảng ủy, chi ủy trực thuộc Đảng bộ thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng theo quy định của Điều lệ Đảng, các quy định và hướng dẫn của Ban Chấp hành Trung ương, Ủy ban Kiểm tra Trung ương Đảng; của Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; của Đảng ủy và Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối.

2. UBKT Đảng ủy chủ trì, có kế hoạch phối hợp cùng với các cấp ủy trực thuộc Đảng bộ trong việc giải quyết tố cáo đối với tổ chức đảng trực thuộc Đảng bộ và đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý. Trong trường hợp cần thiết,

UBKT Đảng ủy có thể phối hợp để tiến hành kiểm tra đối với tổ chức đảng và đảng viên thuộc diện cấp ủy cấp dưới quản lý khi có dấu hiệu vi phạm. Trường hợp có ý kiến khác nhau, UBKT Đảng ủy và cấp ủy liên quan có trách nhiệm báo cáo các ý kiến khác nhau đó để cấp có thẩm quyền xem xét quyết định.

3. Các đảng ủy trực thuộc Đảng bộ khi chuẩn bị nhân sự để bầu ủy ban kiểm tra, bầu chủ nhiệm ủy ban kiểm tra của cấp mình phải trao đổi ý kiến với UBKT Đảng ủy. Nếu thay đổi chức danh chủ nhiệm ủy ban kiểm tra thì cấp ủy trao đổi thống nhất với UBKT Đảng ủy và phải được Ban Thường vụ Đảng ủy đồng ý. Nếu thay đổi phó chủ nhiệm hoặc ủy viên ủy ban kiểm tra cấp mình thì phải trao đổi thống nhất với UBKT Đảng ủy bằng văn bản.

Nếu điều động các thành viên của ủy ban kiểm tra nhận công tác mới thì cấp ủy phải kịp thời bầu bổ sung để đảm bảo sự hoạt động liên tục của ủy ban kiểm tra.

4. Các báo cáo thường kỳ, chương trình công tác của cấp ủy, báo cáo về công tác tổ chức cán bộ, công tác kiểm tra, giám sát và các báo cáo khác có liên quan đến công tác xây dựng Đảng khi gửi lên Đảng ủy đồng thời phải gửi cho UBKT Đảng ủy.

Điều 12. Mối quan hệ với ủy ban kiểm tra các cấp

1. Mối quan hệ với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy

Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng.

Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy có trách nhiệm báo cáo thường kỳ, đột xuất theo quy định của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, phát hiện đề xuất những vấn đề liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát để báo cáo Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy giải quyết.

Tham gia với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy trong việc kiểm tra đảng viên là cán bộ thuộc diện Tỉnh ủy quản lý đang sinh hoạt tại Đảng bộ Khối khi có yêu cầu. Phối hợp xem xét những vụ việc thuộc trách nhiệm của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy giải quyết trong phạm vi Đảng bộ Khối.

2. Mối quan hệ với Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy cơ sở

UBKT Đảng ủy Khối chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ về công tác kiểm tra, giám sát và thực hiện kiểm tra, giám sát các hoạt động của ủy ban kiểm tra cấp dưới; tham gia ý kiến với ủy ban kiểm tra cấp dưới về việc chuẩn bị nhân sự UBKT, xây dựng tổ chức bộ máy, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra; chủ trì hoặc phối hợp với ủy ban kiểm tra của cấp ủy cấp dưới trong công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng.

Ủy ban kiểm tra của cấp ủy cấp dưới chấp hành sự lãnh đạo của cấp ủy cùng cấp và sự chỉ đạo, hướng dẫn về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng của UBKT Đảng ủy Khối; phát hiện, đề xuất những vấn đề có liên

quan đến công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng để báo cáo UBKT Đảng ủy Khối xem xét, giải quyết.

Chương IV **CHẤP HÀNH QUY CHẾ**

Điều 13.

1. UBKT Đảng ủy Khối căn cứ vào nhiệm vụ do Điều lệ Đảng quy định, Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ, nhiệm kỳ 2020-2025 và Quy chế này để phân công nhiệm vụ cho từng thành viên UBKT Đảng ủy.

2. Các cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở và đảng viên thuộc Đảng bộ Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế này.

3. Các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc căn cứ vào Điều lệ Đảng, Quy chế làm việc của cấp ủy và Quy chế này để xây dựng và ban hành quy chế làm việc của ủy ban kiểm tra cấp mình.

Điều 14. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký thay thế các quy chế trước đây và được phổ biến đến các đảng bộ, chi bộ cơ sở để thực hiện. Trong quá trình thực hiện, khi cần thiết Ban Chấp hành Đảng bộ sẽ sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.
